

GHI CHÚ:

- Sau khi kết thúc thời gian quy định, tiếp tục thực hiện lịch bảo dưỡng được giới thiệu theo định kỳ quy định.
- Kiểm tra bằng mắt hay kiểm tra hoạt động của các chức năng, điều chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế nếu cần thiết. (Kiểm tra và thay thế lọc gió nếu cần)

Mục	Chi số Km																		
	Tháng x1000km	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96		
THIẾT BỊ CHUNG																			
Các đồng hồ đo, đèn cảnh báo và còi		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Các đèn chiếu sáng trong ngoài và bảng Táp lô		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Thiết bị gạt nước, cao su gạt nước		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
ĐỘNG CƠ																			
Dây curoa tổng kéo thiết bị phụ			K		K		K		K		K		K		K		K		
Dầu (nhớt) máy *1		T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	
	Chi sử dụng dầu (nhớt) động cơ Castrol Magnatec Professional 5W-30 (WSS-M2C913-C)																		
Lọc dầu (nhớt) *1		T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	
HỆ THỐNG LÀM MÁT																			
Tình trạng hệ thống làm mát (rò rỉ, hư hỏng)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Nước làm mát																		T	
HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU VÀ NẠP KHÍ																			
Lọc gió *2		K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	K	T	
Xả nước trong lọc nhiên liệu		K	K		K	K		K	K		K	K		K	K		K	K	
Lọc nhiên liệu		Thay mới ở 30.000 Km hoặc theo yêu cầu sửa chữa																	
Các đường ống dẫn nhiên liệu			K		K		K		K		K		K		K		K		
GẮM XE VÀ THÂN XE																			
Hành trình bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Đường ống dầu phanh và các điểm nối			K		K		K		K		K		K		K		K		
Dầu ly hợp *3					T				T				T				T		
Dầu phanh *3		K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	K	T	
Dầu hộp số thường (hộp số chính)		Kiểm tra rò rỉ mỗi 10.000 Km - Thay mới mỗi 200.000 Km / 10 năm hoặc khi đại tu																	
Dầu hộp số phụ (4x4) *5		Kiểm tra rò rỉ mỗi 10.000 Km - Thay mới mỗi 200.000 Km / 10 năm hoặc khi đại tu																	
Dầu hộp số tự động 6R80 *5		Kiểm tra rò rỉ mỗi 10.000 Km - Thay mới mỗi 200.000 Km / 10 năm hoặc khi đại tu																	
Dầu vi sai trước (đầu cầu trước) (4x4) *5		Kiểm tra rò rỉ mỗi 10.000 Km - Thay mới mỗi 200.000 Km / 10 năm hoặc khi đại tu																	
Dầu vi sai sau (đầu cầu sau) *5		Kiểm tra rò rỉ mỗi 10.000 Km - Thay mới mỗi 200.000 Km / 10 năm hoặc khi đại tu																	
Các đăng lái dọc (4x4)					B				B				B				B		
Động cơ và Hộp số (Chày dầu và Hư hỏng)			K		K		K		K		K		K		K		K		
Phanh tay (kiểm tra hành trình)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Trợ lực phanh và đường ống chân không			K		K		K		K		K		K		K		K		
Phanh trước (phanh đĩa) *4			K		K		K		K		K		K		K		K		
Phanh sau (phanh tang trống) *4			K		K		K		K		K		K		K		K		
Dầu trợ lực lái và các ống dẫn		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Đường ống nhiên liệu, các loại ống, dây điện																			
Các chi tiết hệ thống lái và rô tuyen *4			K		K		K		K		K		K		K		K		
Khớp lái ngang và các chụp bụi			K		K		K		K		K		K		K		K		
Hệ thống treo trước, sau, thanh nối và giảm xóc			K		K		K		K		K		K		K		K		
Siết chặt các đai ốc và bu lông hệ thống gầm			S		S		S		S		S		S		S		S		
Bí (bạc đạn) bánh xe			K		K		K		K		K		K		K		K		
Cửa và các khóa cửa		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA																			
Áp lực hệ thống, thời gian đóng ngắt ly hợp từ, nhiệt độ tại cửa gió trung tâm				K			K			K			K			K			
HỆ THỐNG ĐIỆN																			
Nồng độ và mức dung dịch Acid quy		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Cọc bình Acid quy (siết chặt và bôi mỡ)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
LỐP (VỎ) XE VÀ BÁNH XE																			
Áp suất lốp (vỏ) xe (kể cả lốp dự phòng)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Tình trạng mòn và phù rộp hông lốp		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Đai ốc bánh xe (lực siết)		S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	
THỦ XE TRÊN ĐƯỜNG																			
		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	

Giải thích từ viết tắt:

- T: Thay thế.
- K: Kiểm tra, lau chùi, sửa chữa, bôi trơn hoặc thay nếu cần
- S: Siết chặt (tham khảo sách hướng dẫn sửa chữa).
- B: Bôi dầu mỡ

Chú ý:

*1: Nếu xe hoạt động thường xuyên ở các môi trường sau đây, thay thế dầu (nhớt) và lọc dầu (nhớt) sớm hơn định kỳ được khuyến nghị trong lịch bảo dưỡng (Lọc và dầu máy thay thế ở mỗi 2.500 Km)

- Hoạt động ở môi trường nhiều bụi bẩn.
- Thường xuyên hoạt động ở tốc độ thấp hoặc xe chạy ở tốc độ không tải ở thời gian dài.
- Hoạt động lâu ở môi trường có nhiệt độ thấp hoặc thường xuyên hoạt động với quãng đường ngắn (nhỏ hơn 8 km).
- Vận hành xe trong môi trường có nhiệt độ rất cao.
- Hoạt động liên tục ở vùng đồi núi.

*2: Nếu xe hoạt động thường xuyên ở môi trường nhiều bụi bẩn và cát, hãy vệ sinh lọc gió ở mỗi 2.500 Km.

*3: Nếu sử dụng phanh liên tục như trên đường đồi núi hoặc trong điều kiện môi trường có độ ẩm cao công việc kiểm tra thay thế cần tiến hành thường xuyên hàng năm.

*4: Nếu xe thường xuyên hoạt động trong các điều kiện dưới đây, hãy kiểm tra các mục này sớm hơn định kỳ được khuyến nghị trong lịch bảo dưỡng.

- Xe chạy trên đường gồ ghề, sỏi hoặc đường có nhiều bụi bẩn.
- Xe thường xuyên leo dốc và xuống dốc.
- Thường vận hành trên các đoạn đường ngắn.

*5: Nếu xe thường xuyên hoạt động trong các điều kiện dưới đây, thay dầu hộp số tự động sớm hơn định kỳ thay thế.

- Kéo xe
- Thường xuyên ở tốc độ không tải và/hoặc hoạt động trên đoạn đường dài với tốc độ thấp chẳng hạn như: xe cảnh sát, giao hàng, taxi hoặc xe đoàn.
- Hoạt động trong môi trường nhiều bụi bẩn ví dụ như đường đất.
- Xe thường xuyên đi vùng ngập nước.